

PHỤ LỤC 2-D
BIỂU LỘ TRÌNH THUẾ CỦA HOA KỲ
CHÚ GIẢI CHUNG

(Bản dịch không chính thức của Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương)

PHỤ LỤC 2-D
BIỂU LỘ TRÌNH THUẾ CỦA HOA KỲ
CHÚ GIẢI CHUNG

1. Quy định của Biểu lộ trình này được thể hiện theo quy định của Biểu lộ trình thuế hài hòa của Hoa Kỳ (HTSUS), và giải thích của quy định của Biểu lộ trình, bao gồm hàng hóa nằm trong phân nhóm của Biểu lộ trình này, sẽ được điều chỉnh bởi Chú giải chung, Chú giải phần và Chú giải chương của HTSUS. Đối với những quy định của Biểu lộ trình này giống với quy định tương ứng của HTSUS, quy định của Biểu lộ trình sẽ có nghĩa tương tự các quy định tương ứng của HTSUS.

2. Trừ khi được quy định khác tại Biểu Lộ trình này, thuế suất cơ sở quy định trong Biểu lộ trình là mức thuế tối huệ quốc (MFN) của Hoa Kỳ có hiệu lực vào ngày 01 tháng 01 năm 2010. Đối với hàng hóa được xác định có dấu sao (*), mức thuế suất cơ sở áp dụng theo quy định tại Biểu Lộ trình này.

3. Trong Biểu lộ trình này, thuế được thể hiện bằng đơn vị tiền tệ sẽ được làm tròn xuống đơn vị hàng chục gần nhất của cent Hoa Kỳ.

4. Các Danh mục sau sẽ được áp dụng để xóa bỏ thuế hải quan của Hoa Kỳ theo Điều 2.4.2 (Xóa bỏ thuế hải quan):

(a) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ thuộc Danh mục EIF sẽ được xóa bỏ hoàn toàn, và hàng hóa đó sẽ được miễn thuế kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực đối với Hoa Kỳ;

(b) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ thuộc Danh mục B3 sẽ được xóa bỏ sau 3 năm, và hàng hóa đó sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 3.

(c) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ thuộc Danh mục B4 sẽ được xóa bỏ sau 4 năm, và hàng hóa đó sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 4.

(d) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ thuộc Danh mục B5 sẽ được xóa bỏ sau 5 năm, và hàng hóa đó sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 5.

(e) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ thuộc Danh mục B6 sẽ được xóa bỏ sau 6 năm, và hàng hóa đó sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 6.

(f) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ thuộc Danh mục B7 sẽ được xóa bỏ sau 7 năm, và hàng hóa đó sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 7.

(g) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ thuộc Danh mục B8 sẽ được xóa bỏ sau 8 năm, và hàng hóa đó sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 8.

(h) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ thuộc Danh mục B10 sẽ được xóa bỏ sau 10 năm, và hàng hóa đó sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 10.

(i) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ thuộc Danh mục B11 sẽ được xóa bỏ sau 11 năm, và hàng hóa đó sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 11.

(j) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ thuộc Danh mục B12 sẽ được xóa bỏ sau 12 năm, và hàng hóa đó sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 12.

(k) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ thuộc Danh mục B15 sẽ được xóa bỏ sau 15 năm, và hàng hóa đó sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 15.

(l) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ thuộc Danh mục B16 sẽ được xóa bỏ sau 16 năm, và hàng hóa đó sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 16.

(m) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ thuộc Danh mục B20 sẽ được xóa bỏ sau 20 năm, và hàng hóa đó sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 20.

(n) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ thuộc Danh mục US1 sẽ giảm 40% từ mức thuế cơ sở khi Hiệp định này có hiệu lực đối với Hoa Kỳ và sẽ giữ ở mức này đến ngày 31 tháng 12 của năm thứ 3. Vào ngày 01 tháng 01 của năm thứ 4, mức thuế này sẽ giảm tiếp 5% từ thuế cơ sở. Vào ngày 01 tháng 01 của năm thứ 5, mức thuế này sẽ được giảm tiếp 5% từ thuế cơ sở và sẽ giữ ở mức này đến ngày ngày 31 tháng 12 của năm thứ 11. Hàng hóa đó sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 12.

(o) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ thuộc Danh mục US2 sẽ giảm 50% từ mức thuế cơ sở khi Hiệp định này có hiệu lực đối với Hoa Kỳ và sẽ giữ ở mức này đến ngày 31 tháng 12 của năm thứ 11. Hàng hóa đó sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 12.

(p) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ thuộc Danh mục US3 sẽ giảm 55% từ mức thuế cơ sở khi Hiệp định này có hiệu lực đối với Hoa Kỳ và sẽ giữ ở mức này đến ngày 31 tháng 12 của năm thứ 11. Hàng hóa đó sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 12.

(q) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ thuộc Danh mục US4 sẽ giữ ở mức thuế cơ sở đến ngày 31 tháng 12 của năm thứ 8. Bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 9, mức thuế này sẽ giảm trong 4 năm. Hàng hóa đó sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 12.

(r) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ thuộc Danh mục US5 sẽ giữ ở mức thuế cơ sở đến ngày 31 tháng 12 của năm thứ 4. Hàng hóa đó sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 5.

(s) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ thuộc Danh mục US6 sẽ giảm 35% từ mức thuế cơ sở khi Hiệp định này có hiệu lực đối với Hoa Kỳ và sẽ giữ ở mức thuế cơ sở đến ngày 31 tháng 12 của năm thứ 10. Hàng hóa đó sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 11.

(t) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ thuộc Danh mục US7 sẽ giảm 35% từ mức thuế cơ sở khi Hiệp định này có hiệu lực đối với Hoa Kỳ và sẽ giữ ở mức thuế cơ sở đến ngày 31 tháng 12 của năm thứ 12. Hàng hóa đó sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 13.

(u) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ thuộc Danh mục US8 sẽ giảm 35% từ mức thuế cơ sở khi Hiệp định này có hiệu lực đối với Hoa Kỳ và sẽ giữ ở mức thuế cơ sở đến ngày 31 tháng 12 của năm thứ 5. Vào ngày 01 tháng 01 của năm thứ 6, mức thuế này sẽ giảm tiếp 15% từ thuế cơ sở, và sẽ giữ ở mức này đến ngày 31 tháng 12 của năm thứ 10. Hàng hóa đó sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 11.

(v) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ thuộc Danh mục US9 sẽ giảm 35% từ mức thuế cơ sở khi Hiệp định này có hiệu lực đối với Hoa Kỳ và sẽ giữ ở mức thuế cơ sở đến ngày 31 tháng 12 của năm thứ 6. Vào ngày 01 tháng 01 của năm thứ 7, mức thuế này sẽ giảm tiếp 15% từ thuế cơ sở, và sẽ giữ ở mức này đến ngày 31 tháng 12 của năm thứ 12. Hàng hóa đó sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 13.

(w) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ thuộc Danh mục US10 sẽ giảm 50% từ mức thuế cơ sở khi Hiệp định này có hiệu lực đối với Hoa Kỳ và sẽ giữ ở mức thuế cơ sở đến ngày 31 tháng 12 của năm thứ 10. Hàng hóa đó sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 11.

(x) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ thuộc Danh mục US11 sẽ giảm 50% từ mức thuế cơ sở khi Hiệp định này có hiệu lực đối với Hoa Kỳ và sẽ giữ ở mức thuế cơ sở đến ngày 31 tháng 12 của năm thứ 12. Hàng hóa đó sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 13.

(y) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ thuộc Danh mục US12 sẽ giảm thuế theo giá trị phần trăm xuống 5% khi Hiệp định này có hiệu lực đối với Hoa Kỳ và sẽ giữ ở mức thuế cơ sở đến ngày 31 tháng 12 của năm thứ 3. Vào ngày 01 tháng 01 của năm thứ 4, mức thuế này sẽ giảm tiếp thuế theo giá trị phần trăm xuống 4% và giữ ở mức thuế này đến ngày 31 tháng 12 của năm thứ 6. Vào ngày 01 tháng 01 của năm thứ 7, mức thuế này sẽ giảm tiếp thuế theo giá trị phần trăm xuống 3% và giữ ở mức thuế này đến ngày 31 tháng 12 của năm thứ 8. Vào ngày 01 tháng 01 của năm thứ 9, mức thuế này sẽ giảm tiếp thuế theo giá trị phần trăm xuống 2% và giữ ở mức thuế này đến ngày 31 tháng 12 của năm thứ 10. Vào ngày 01 tháng 01 của năm thứ 11, mức thuế này sẽ giảm tiếp thuế theo giá trị phần trăm xuống 0.5% và giữ ở mức thuế

này đến ngày 31 tháng 12 của năm thứ 11. Hàng hóa đó sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 12.

(z) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ thuộc Danh mục US13 sẽ giữ ở mức thuế cơ sở đến ngày 31 tháng 12 năm 2021. Hàng hóa đó sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

(aa) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ thuộc Danh mục US14 sẽ giữ ở mức thuế cơ sở đến ngày 31 tháng 12 của năm thứ 6. Hàng hóa đó sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 7.

(bb) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ thuộc Danh mục US15 sẽ giữ ở mức thuế cơ sở đến ngày 31 tháng 12 của năm thứ 14. Vào ngày 01 tháng 01 của năm thứ 15, mức thuế này sẽ giảm tiếp thuế theo giá trị phần trăm xuống 2.25% và giữ ở mức thuế này đến ngày 31 tháng 12 của năm thứ 19. Vào ngày 01 tháng 01 của năm thứ 20, mức thuế này sẽ giảm tiếp thuế theo giá trị phần trăm xuống 1.25% và giữ ở mức thuế này đến ngày 31 tháng 12 của năm thứ 21. Vào ngày 01 tháng 01 của năm thứ 22, mức thuế này sẽ giảm tiếp thuế theo giá trị phần trăm xuống 0.5% và giữ ở mức thuế này đến ngày 31 tháng 12 của năm thứ 24. Hàng hóa đó sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 25.¹

(cc) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ thuộc Danh mục US16 sẽ giữ ở mức thuế cơ sở đến ngày 31 tháng 12 của năm thứ 14. Vào ngày 01 tháng 01 của năm thứ 15, mức thuế này sẽ giảm tiếp thuế theo giá trị phần trăm xuống 3.6% và giữ ở mức thuế này đến ngày 31 tháng 12 của năm thứ 19. Vào ngày 01 tháng 01 của năm thứ 20, mức thuế này sẽ giảm tiếp thuế theo giá trị phần trăm xuống 2% và giữ ở mức thuế này đến ngày 31 tháng 12 của năm thứ 21. Vào ngày 01 tháng 01 của năm thứ 22, mức thuế này sẽ giảm tiếp thuế theo giá trị phần trăm xuống 0.8% và giữ ở mức thuế này đến ngày 31 tháng 12 của năm thứ 24. Hàng hóa đó sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 25.

(dd) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ thuộc Danh mục US17 sẽ giữ ở mức thuế cơ sở đến ngày 31 tháng 12 của năm thứ 29. Hàng hóa đó sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 30.

¹ Khoản 2 của Phụ lục BB-X (Biểu lộ trình xóa bỏ thuế hải quan) không áp dụng đối với Danh mục US15

(ee) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ thuộc Danh mục US18 sẽ giảm 50% từ mức thuế cơ sở khi Hiệp định có hiệu lực đối với Hoa Kỳ. Bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 của của năm thứ 2, mức thuế này sẽ được xóa bỏ sau 14 năm, và hàng hóa đó sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 15.

(ff) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ thuộc Danh mục US19 sẽ giảm 20% từ mức thuế cơ sở khi Hiệp định có hiệu lực đối với Hoa Kỳ. Bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 của của năm thứ 2, mức thuế này sẽ được xóa bỏ sau 19 năm, và hàng hóa đó sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 20.

(gg) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ thuộc Danh mục US20 sẽ không cao hơn mức thuế áp dụng theo Danh mục đã nêu ở Phụ lục 2-B của Hiệp định Thương mại tự do giữa Australia và Hoa Kỳ, kết thúc đại Oa-xin-ton, Quận Cô-lôm-bi-a, ngày 18 tháng 5 năm 2004.

(hh) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ thuộc Danh mục US21 sẽ không cao hơn mức thuế áp dụng theo Danh mục đã nêu ở Phụ lục 2-B của Hiệp định Thương mại tự do giữa Pê-ru và Hoa Kỳ, kết thúc đại Oa-xin-ton, Quận Cô-lôm-bi-a, ngày 18 tháng 5 năm 2004.

(ii) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ thuộc Danh mục US22 sẽ giảm 50% từ mức thuế cơ sở khi Hiệp định có hiệu lực đối với Hoa Kỳ. Bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 của của năm thứ 2, mức thuế này sẽ được xóa bỏ sau 9 năm, và hàng hóa đó sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 10.

(jj) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ thuộc Danh mục US23 sẽ giảm 33% từ mức thuế cơ sở khi Hiệp định có hiệu lực đối với Hoa Kỳ. Bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 của của năm thứ 2, mức thuế này sẽ được xóa bỏ sau 19 năm, và hàng hóa đó sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 20.

(kk) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ thuộc Danh mục US24 sẽ giảm 20% từ mức thuế cơ sở khi Hiệp định có hiệu lực đối với Hoa Kỳ. Bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 của của năm thứ 2, mức thuế này sẽ được xóa bỏ sau

29 năm, và hàng hóa đó sẽ được miễn thuế kể từ ngày 01 tháng 01 của năm thứ 30.

(ll) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ thuộc Danh mục US25 sẽ được xóa bỏ hoàn toàn và hàng hóa đó sẽ được miễn thuế kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực đối với Hoa Kỳ. Đối với hàng hóa ở mã 9812.00.20, 9812.00.40, 9813.00.05, 9813.00.10, 9813.00.15, 9813.00.20, 9813.00.25, 9813.00.30, 9813.00.35, 9813.00.40, 9813.00.45, 9813.00.50, 9813.00.55, 9813.00.60, 9813.00.70, 9813.00.75, và 9814.00.50, miễn thuế có nghĩa là miễn bảo lãnh; và

(mm) Thuế hải quan đánh trên hàng hóa có xuất xứ thuộc Danh mục TRQ sẽ được điều chỉnh bởi quy định của TRQ đối với những dòng đó, như đã nêu tại Phụ lục A (Hạn ngạch thuế quan của Hoa Kỳ) của Phụ lục 2-D của Biểu lộ trình của Hoa Kỳ.

5. Hàng hóa có xuất xứ quy định với những dòng thuế được đánh dấu chỉ định SG-US[x] trong Biểu lộ trình này sẽ thuộc phạm vi áp dụng của biện pháp phòng vệ cụ thể từng quốc gia tương ứng theo Phụ lục B (Biện pháp phòng vệ nông nghiệp của Hoa Kỳ) của Biểu lộ trình này.

6. Phụ lục C sẽ áp dụng khi Hoa Kỳ áp dụng mức thuế khác nhau cho các Bên đối với hàng hóa có xuất xứ được quy định tại Phụ lục C (Khác biệt thuế của Hoa Kỳ) của Lộ trình này.

7. Mức cắt giảm hàng năm nêu tại khoản 4 để xóa bỏ hoặc cắt giảm một phần thuế hải quan sẽ là các Mức cắt giảm hàng năm, bằng nhau, ngoại trừ:

(a) Được quy định ở khoản 3 (b)(i), 4(a)(ii) và 4(b)(ii) của Phần A của Phụ lục này; hoặc

(b) Được quy định khác ở khoản 4

8. Đối với hàng hóa có xuất xứ từ Nhật Bản, danh mục xóa bỏ và cắt giảm thuế quan theo Biểu lộ trình này dựa trên giả định Hiệp định có hiệu lực đối với Nhật Bản và Hoa Kỳ trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 01 đến 31 tháng 3 trong cùng năm đó. Nếu Hiệp định có hiệu lực trong khoảng 01 tháng 4 đến 31

tháng 12 trong cùng năm đó, Hoa Kỳ sẽ tham vấn Nhật Bản về việc thực hiện từng danh mục của Biểu.

9. (a) Theo đề nghị của Nhật Bản, Hoa Kỳ và Nhật Bản sẽ tham vấn để xem xét việc Hoa Kỳ cam kết với Nhật Bản về việc đối xử với hàng hóa có xuất xứ áp dụng thuế hải quan, hạn ngạch thuế hải quan và biện pháp phòng vệ thương mại theo cam kết tại Biểu lộ trình này không sớm hơn 7 năm kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực đối với Hoa Kỳ và Nhật Bản, để tăng cường việc tiếp cận thị trường.

(b) Tiếp theo việc hoàn thành thủ tục pháp lý có liên quan của Hoa Kỳ và các quốc gia hoặc lãnh thổ hải quan cần thiết khác đối với ngày hiệu lực của Hiệp định quốc tế, và các sửa đổi, việc cho hưởng ưu đãi tiếp cận thị trường của Hoa Kỳ cho các quốc gia hoặc lãnh thổ hải quan khác, và theo đề nghị của Nhật Bản, Hoa Kỳ và Nhật Bản sẽ tham vấn để xem xét cam kết của Hoa Kỳ cho Nhật Bản về việc đối xử hàng hóa có xuất xứ có liên quan đến áp dụng thuế hải quan, hạn ngạch thuế hải quan, và phòng vệ thương mại trong Biểu lộ trình của Hoa Kỳ, để tạo các đối xử tương đương đối với hàng hóa có xuất xứ với điều kiện hàng hóa được phân loại ở cùng dòng thuế theo Hiệp định quốc tế. Hoa Kỳ và Nhật Bản sẽ tham vấn không muộn hơn 1 tháng kể từ ngày đề nghị, trừ khi Hoa Kỳ và Nhật Bản nhất trí khác.

(c) Để chắc chắn hơn, không quy định nào tại khoản 6 và 7 sẽ được hiểu là ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của Hoa Kỳ dưới bất kỳ quy định nào của Hiệp định này.